

UBND TỈNH ĐỒNG THÁP CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ TÀI CHÍNH **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Số: 09 /BC-STC

Đồng Tháp, ngày 02 tháng 7 năm 2021

BÁO CÁO

Giá cả thị trường và công tác quản lý giá 06 tháng đầu năm 2021

I-Tổng quan:

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 năm 2021 tăng 0,19% so với tháng trước; so với tháng 12 năm trước tăng 1,69% và tăng 2,14% so với bình quân cùng kỳ năm trước. Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính, có 4 nhóm tăng, 7 nhóm ổn định so với tháng trước. Các nhóm tăng gồm: Nhà ở, điện nước, chất đốt và VLXD tăng 0,49%; Giao thông tăng 0,98%; Hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,04%; May mặc, mũ nón và giày dép tăng 0,01%. Các nhóm còn lại ổn định.

CHỈ TIÊU	Chỉ số giá tháng 6/2021 so với (%)				
	Kỳ gốc năm 2014	Cùng tháng năm trước	Tháng 12 năm trước	Tháng trước	Bình quân cùng kỳ
<u>Chỉ số giá tiêu dùng</u>	104,33	102,82	101,69	100,19	102,14
I.Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	108,57	100,31	100,41	100,00	101,51
- Lương thực	110,01	106,50	102,80	99,94	107,75
- Thực phẩm	110,83	98,86	99,95	100,02	100,35
- Ăn uống ngoài gia đình	101,65	100,16	100,03	100,00	100,60
II.Đồ uống và thuốc lá	101,32	101,30	101,02	100,00	101,88
III.May mặc, mũ, nón, giày dép	103,15	102,99	102,40	100,01	102,97
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt, VLXD	103,63	105,23	102,61	100,49	102,15
V.Thiết bị và đồ dùng gia đình	101,29	101,18	100,84	100,00	101,81
VI.Thuốc và dịch vụ y tế	100,15	100,03	100,00	100,00	100,07
VII.Giao thông	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00
VIII.Bưu chính viễn thông	100,07	115,37	108,33	100,98	105,09
IX.Giáo dục	99,84	100,01	99,97	100,00	100,01
X.Văn hóa, giải trí và du lịch	104,16	104,15	100,00	100,00	104,16
XI.Hàng hóa và dịch vụ khác	104,81	104,81	100,00	100,00	104,81
* Chỉ số giá vàng	100,04	100,25	100,12	100,00	100,03

* Chỉ số giá đô la Mỹ	102,20	101,62	100,63	100,04	101,98
-----------------------	--------	--------	--------	--------	--------

II-Diễn biến giá cả một số mặt hàng chủ yếu:

Thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp tháng 6/2021 phong phú đáp ứng đủ nhu cầu sản xuất, tiêu dùng cho nhân dân. Cụ thể như sau:

1/ Lương thực – thực phẩm:

a/ Giá lương thực:

Chỉ số giá lương thực trong tháng giảm 0,06% so với tháng trước.

Theo báo cáo tình hình giá lương thực của Công ty lương thực Đồng Tháp giá lúa khô tại kho IR 50404 6.000-6.050đ/kg; Gạo thường 11.500-13.500đ/kg, gạo ngon 14.000-18.000đ/kg, gạo thơm các loại 18.000-20.000đ/kg. Gạo nguyên liệu OM 5451 8.750-8.800đ/kg. Giá gạo thành phẩm loại 5% tấm 9.000đ/kg; loại 15%: 8.700đ/kg, loại 25%: 8.400đ/kg; loại DT8 11.450đ/kg.

b/ Giá thực phẩm:

- Giá một số mặt hàng gia súc, gia cầm: Giá heo hơi 75.000-80.000đ/kg, thịt đùi 100.000-120.000đ/kg, thịt nạt thăn 90.000-100.000đ/kg, thịt ba rọi ngon 120.000-150.000đ/kg, thịt sườn 230.000-250.000đ/kg tùy loại, thịt Bò phi lê 260.000-270.000đ/kg, thịt Bò đùi 200.000-220.000đ/kg, thịt Trâu 220.000-240.000đ/kg. Cá lóc nuôi 35.000-45.000đ/kg, cá lóc đồng 100.000-120.000đ/kg, cá Diêu hồng 45.000-50.000đ/kg, cá rô nuôi 45.000-50.000đ/kg, cá rô đồng 90.000-100.000đ/kg, cá chép 55.000đ/kg, Vịt xiêm 80.000-85.000đ/kg, vịt ta 55.000-65.000đ/kg; gà công nghiệp từ 65.000-80.000đ/kg, gà ta sống 100.000-120.000đ/kg, trứng gia cầm 2.500-3.000đ/quả.

- Mặt hàng rau, củ, quả, trái cây: Bắp cải 10.000-12.000đ/kg, cà chua 15.000-18.000đ/kg; cải xanh 12.000-14.000đ/kg, cải ngọt 14.000-15.000đ/kg, bí đỏ 16.000-18.000đ/kg, bí đao 17.000-20.000đ/kg

- Giá một số mặt hàng khác: Dầu ăn hiệu Simply 2l 98.000đ/chai; hạt nêm Neptune 380g 26.000đ/gói; Sữa ông thọ 380g 21.000-22.000đ/hộp; Xúc xích visan 40g 4.500đ/cây Mì tôm 98.000-150.000đ/thùng/30gói tùy loại; Đường cát trắng rời 17.000-18.000đ/kg, hạt to 19.000-20.000đ/kg, đường gói 20.000-21.000đ/kg tiêu hạt loại 1 từ 180.000-200.000đ/kg; Tỏi 45.000-50.000đ/kg, nước mắm Nam Ngư 750ml 10g/l 34.200đ/chai, nước tương Margi 25.000-27.000đ/chai/500ml, bột ngọt hiệu Ajinomoto 25.000-27.000đ/gói/400gr; Sữa Ensure Gold 400g 315.000đ/hộp; Xà bông Omo 2,3kg 130.000đ, nước rửa chén Sunlight túi 2,1kg 65.000đ.

2/ Giá vật tư, vật liệu xây dựng, nhiên liệu:

a/ Giá vật tư nông nghiệp:

Giá vật tư nông nghiệp: phân Urê Phú Mỹ 8.000-8.200đ/kg, N-P-K 20-20-15: 11.000-12.000đ/kg; Kali đỏ Liên xô 60% 8.200-8.500đ/kg; Super lân Long Thành 3.000-3.500đ/kg.

b/ Giá vật liệu xây dựng:

Giá vật liệu xây dựng ổn định so với tháng trước, giá các loại như sau: thép khoanh phi 6-8 liên doanh Việt nhật: 15.000-15.500đ/kg, xi măng Hà Tiên: 80.000-82.000đ/bao, cát san lấp 110.000-120.000đ/m³, cát xây dựng khai thác (hạt trung): 205.000-220.000đ/m³.

3/ Giá vàng, đôla Mỹ:

- Giá vàng nhẫn địa phương bình quân (mua vào - bán ra) là 4.635.000 – 4.685.000đ/chỉ.

- Giá đô la Mỹ tháng 6, bình quân tại ngân hàng Vietcombank: 22.890-23.120 đ/Đôla.

4/ Giao thông:

a/ Giá dịch vụ trông giữ xe:

Thực hiện theo quy định tại Quyết định số 70/2016/QĐ-UBND ngày 21/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc quy định giá dịch vụ trông giữ xe trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Các điểm trông giữ xe tại các chợ và bệnh viện đều chấp hành đúng theo quy định về giá dịch vụ trông giữ xe như thực hiện niêm yết giá, thu đúng giá niêm yết.

b/ Giá cước vận tải:

Giá cước ô tô đường dài (BX Cao Lãnh-BX Miền Tây do nhà xe Quốc Hoàng cung cấp): 90.000 đồng/vé, giá cước xe buýt công cộng (dưới 30km) 15.000 đồng/vé, giá cước taxi (10km đầu, loại xe 7 chỗ) 12.000đồng/km.

c/ Giá nhiên liệu:

Trong tháng 6/2021 giá xăng, dầu điều chỉnh như sau:

+ Lần 1: Lúc 15 giờ ngày 11/6/2021 cụ thể: xăng RON 95-III 20.560đ/lít(+640đ); xăng E5 RON 92: 19.420đ/lít(+640đ); dầu diesel 0,05S: 15.740đ/lít(+680đ), mazut 3,5S: 15.240đ/kg(+690đ), mazut 3S: 15.350đ/kg(+700đ), dầu hoả: 14.690đ/lít(+600đ).

+ Lần 2: Lúc 15 giờ ngày 26/6/2021 cụ thể: xăng RON 95-III 21.320đ/lít(+760đ); xăng E5 RON 92: 20.150đ/lít(+730đ); dầu diesel 0,05S: 16.430đ/lít(+690đ), mazut 3,5S: 15.740đ/kg(+500đ), mazut 3S: 15.850đ/kg(+500đ), dầu hoả: 15.350đ/lít(+660đ).

- Giá gas tháng 7: 398.000đồng/bình (Công ty TNHH Gas Petrolimex Cần Thơ).

III. Công tác quản lý giá 06 tháng đầu năm 2021:

1. Đánh giá chung

Nhìn chung, 06 tháng đầu năm 2021 Phòng đã thực hiện tốt công quản lý nhà nước về giá tại địa phương, tham mưu thực hiện các quy định liên quan lĩnh vực quản lý, công tác thẩm định giá đất, công tác theo dõi diễn biến giá cả thị trường Bộ Tài chính theo chỉ đạo kịp thời và đúng thời gian quy định.

2. Kết quả thực hiện

2.1. Về công tác quản lý công sản:

2.1.1. Công tác triển khai, tham mưu UBND tỉnh ban hành văn bản QPPL

- Trình UBND ban hành Quyết định 05/2021/QĐ-UBND ngày 26/02/2021 về việc phân cấp thẩm quyền xử lý tài sản nhiệm vụ khoa học công nghệ.

- Trình UBND tỉnh ban hành Quyết định 06/2021/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 về việc quy định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2021 trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2.1.2. Công tác mua sắm, xử lý tài sản công

- Trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm tài sản theo thủ tục tại Trung tâm hành chính công cho 63 lượt đơn vị với tổng giá trị thẩm định hơn 136.376 triệu đồng.

- Về mua sắm tài sản theo phương thức tập trung: thực hiện mua sắm tập trung thiết bị văn phòng cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh với giá trị thẩm định hơn 24 tỷ đồng.

- Trong 06 tháng đầu năm 2021 đã trình UBND thanh lý 16 xe ô tô với tổng nguyên giá là 9.203 triệu đồng

- Trong 06 tháng đầu năm 2021 Quyết định theo thẩm quyền điều chuyển tài sản cho 01 đơn vị với tổng nguyên giá 8.750 triệu đồng, thanh lý tài cho 01 đơn vị với tổng nguyên giá là 662 triệu đồng.

3. Về công tác quản lý giá

3.1. Công tác thẩm định giá đất: Tổ chức 18 cuộc họp Hội đồng thẩm định giá đất thông qua 60 phương án giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi nhà nước thu hồi đất, tính tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định

3.2. Theo dõi chặt chẽ diễn biến giá cả thị trường để kịp thời báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý giá trên địa bàn tỉnh.

3.3. Công tác tham gia định giá tài sản trong tố tụng hình sự, tố tụng dân sự, tài sản hàng tịch thu:

- Định giá tài sản trong tố tụng hình sự: 4 vụ.

- Định giá tài sản bị tịch thu: 40 vụ.

- Tham gia định giá tài sản thanh lý, bàn giao, định giá nhà đất thuộc sở hữu nhà nước.

3.4. Công tác thanh tra kiểm tra giá:

- Thực hiện kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về giá trên cơ sở Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành về giá số 22/QĐ-STC ngày 28/01/2021.

3.5. Công tác định giá tài sản, đăng ký giá, kê khai giá:

- Tham gia định giá tài sản thanh lý, bàn giao, định giá nhà đất thuộc sở hữu nhà nước.
- Tiếp nhận hồ sơ kê khai giá của các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thuộc danh mục thực hiện kê khai giá với 20 lượt hồ sơ kê khai giá và nhiều lượt hồ sơ thông báo điều chỉnh giá, hướng dẫn các đơn vị thực hiện đúng các quy định pháp luật về giá đối với các hồ sơ kê khai, thông báo chưa đúng quy định, biểu mẫu.

4. Công tác báo cáo:

- Báo cáo UBND tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 198/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 và Nghị quyết số 166/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh.
- Thực hiện chỉ thị số 06/CT-BTC ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính về việc tăng cường công tác quản lý, điều hành và bình ổn giá trong dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu năm 2021; thực hiện theo dõi báo cáo tổng hợp tình hình giá cả thị trường trước, trong và sau Tết Nguyên đán Tân Sửu.
- Báo cáo Bộ Tài chính tình hình, nhập xuất tồn hóa đơn.
- Báo cáo Bộ Tài chính tình hình quản lý sử dụng tài sản nhà nước năm 2020.

5. Công tác khác:

- Gửi các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở, ban, ngành tỉnh báo cáo tình hình kiểm tra việc sử dụng tài sản công vào mục đích kinh doanh, cho thuê, liên doanh, liên kết
- Tham gia Đoàn thẩm tra hồ sơ xuất, nhập xăng, dầu tại Công ty Dầu khí.
- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn điều tra giá thành lúa vụ Đông Xuân;
- Phối hợp Phòng Quản lý Ngân sách rà soát phí lệ phí trình HĐND tỉnh theo Thông tư 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính.
- Tham mưu Lãnh đạo Sở Quyết định phê duyệt dự toán kinh thực hiện bồi thường, hỗ trợ tái định cư; Quyết định xác lập sở hữu toàn dân;
- Công tác phối hợp: phối hợp Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định giá dự toán mua sắm thiết bị đối với các dự án đầu tư xây dựng, ý kiến dự án đầu tư; tham gia góp ý các ngành liên quan thuộc lĩnh vực quản lý giá, tài sản công,... các công tác khác theo sự phân công, chỉ đạo.
- Góp ý dự thảo các văn bản quy pháp pháp luật của Bộ Tài chính: 22 văn bản góp ý.

Ngoài ra còn hoàn thành các mặt công tác có liên quan và những công tác đột xuất khác theo sự chỉ đạo của lãnh đạo Sở.

IV- Phương hướng công tác 06 tháng cuối năm 2021:

- Trình UBND tỉnh đề trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 198/2018/NQ-HĐND ngày 06/12/2018 về việc phân cấp thẩm quyền quyết định xác lập quyền sở hữu toàn dân về tài sản và phê duyệt phương án xử lý tài sản được xác lập sở hữu toàn dân thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Đồng Tháp.

- Trình UBND tỉnh đề trình HĐND tỉnh dự thảo Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 166/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về việc quy định về phân cấp mua sắm, xử lý tài sản công trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

- Trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quy định giá tính thuế tài nguyên năm 2022.

- Trình UBND tỉnh dự thảo Quyết định ban hành Quyết định về hệ số điều chỉnh giá đất năm 2022.

- Trình UBND tỉnh dự thảo ban hành Quyết định giá bồi thường cây trồng vật nuôi là thủy sản, do Nhà nước thu hồi đất trên bàn tỉnh Đồng Tháp.- Theo dõi diễn biến giá cả thị trường và báo cáo theo quy định.

- Xử lý các công tác chuyên môn khác.

Trên đây là báo cáo tình hình giá thị trường và công tác quản lý giá 06 tháng đầu năm 2021, Sở Tài chính Đồng Tháp báo cáo Bộ Tài chính (Cục Quản lý giá) nắm để có hướng chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Cục Quản lý giá (BTC);
- UBND tỉnh (b/c);
- VP Tỉnh ủy;
- Cục Thuế;
- Sở KH&ĐT;
- Sở Tài chính các tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Phòng TC-KH huyện, thành phố;
- Lưu: VP, QLG.CS.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Cả